

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU (THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2020/QĐ-UBND NGÀY 17/9/2020 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU)

Nội dung Quy định tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh	Nội dung Quy định tại Quyết định số dự thảo Quyết định ban hành quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Thay thế Quyết định 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh)	Thuyết minh
A. Phần nội dung Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND	A. Phần nội dung dự thảo Quyết định	
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (Hết hiệu lực) - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (Hết hiệu lực) - Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18 tháng 6 năm 2009 (Hết hiệu lực) - Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 (Hết hiệu lực)	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15; - Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; - Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (Ban hành mới) - Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 (Ban hành mới) - Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (Ban hành mới) - Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15 (Ban hành mới) - Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 (Ban hành mới) - Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (Ban hành mới)

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (Đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Xây dựng số 62/2020/QH14) - Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017 (Hết hiệu lực) - Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18 tháng 6 năm 2009 (Hết hiệu lực) - Nghị định 166/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Hết hiệu lực). - Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2022). - Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. (Đã được bãi bỏ).	- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập; - Căn cứ Nghị định số 308/2025/NQ-CP, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá; - Căn cứ Thông tư 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thi chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội	- Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 (Ban hành mới) - Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Ban hành mới) - Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Ban hành mới) - Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công
---	--	---

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Hết hiệu lực) - Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Các nội dung của Thông tư đã được quy định tại Nghị định 208/2025/NĐ-CP).	và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội; - Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; - Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích - Căn cứ Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;	trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (Ban hành mới) - Căn cứ Nghị định số 308/2025/NQ-CP, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa (Ban hành mới) - Căn cứ Thông tư 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thi chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội (Ban hành mới) - Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa (Ban hành mới) - Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Ban hành mới) - Căn cứ Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản
--	--	---

		phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (Ban hành mới)
B. Phần nội dung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND	B. Phần nội dung dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích bao gồm: Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích được <u>Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu</u> phê duyệt (sau đây gọi tắt là di tích, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu. 2. Đối tượng áp dụng Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; <u>Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</u> (sau đây gọi chung là <u>Ủy ban nhân dân cấp huyện</u>); Ủy ban nhân dân các xã, phường, <u>thị trấn</u> (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di tích hỗn hợp (sau đây gọi chung là di tích) đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được <u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</u> phê duyệt, công bố. 2. Đối tượng áp dụng Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	- Gộp các loại hình di tích thành 03 loại hình theo quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều 21 Luật Di sản văn hoá; Bổ sung cụm từ “di tích hỗn hợp” đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Di sản văn hoá năm 2024. - Thay cụm từ “Ủy ban” bằng cụm từ “Chủ tịch” đảm bảo thẩm quyền phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Di sản văn hoá. - Về đối tượng áp dụng: Lược bỏ cụm từ “<u>Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</u> (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ... “<u>thị trấn</u>”. Lý do: hiện nay không còn cấp huyện và thị trấn sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 2. Nguyên tắc chung 1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh Lai Châu và các văn bản pháp luật khác có liên quan. 2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong việc quản lý theo ngành, theo lãnh thổ và theo địa bàn.	Điều 2. Nguyên tắc chung 1. Hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan. 2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. 3. Di tích đã được xếp hạng phải có tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.	- Bổ sung khoản 3 Điều 2 tại dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định nội dung “3. Di tích đã được xếp hạng phải có tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích” đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Di sản văn hoá.
Điều 3. Cơ quan quản lý về di tích 1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công, Phòng Văn hóa và Thông tin - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công.	Điều 3. Cơ quan quản lý về di tích 1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Phòng Văn hóa – Xã hội - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn.	- Lược bỏ khoản 2 Điều 3 của quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND. Lý do: hiện nay không còn cấp huyện sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời chuyển các nhiệm vụ của UBND cấp huyện trước đây về UBND cấp xã hiện nay thực hiện.

Điều 4. Phân cấp quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh. Căn cứ vào tình hình thực tế (số lượng di tích, tính chất, quy mô...) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Quản lý di tích của địa phương. Trường hợp không thành lập Ban Quản lý di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Di tích đã xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê, bảo vệ thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu di tích (tổ chức, cá nhân, dòng họ, gia đình...) tự quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị.

4. Các di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, di tích thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Phân cấp quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh đã được xếp hạng, di tích thuộc Danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

2. Căn cứ vào loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và tình hình thực tiễn của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập Ban Quản lý/Tổ quản lý di tích được giao quản lý, sử dụng đối với một hoặc nhiều di tích tại địa phương; quyết định việc giao trách nhiệm cho người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích thuộc địa phương quản lý.

- Điều chỉnh nhiệm vụ đảm bảo theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Các nhiệm vụ của UBND cấp huyện trước đây chuyển về UBND cấp xã thực hiện.

Điều 5. Ban Quản lý di tích cấp huyện 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Quản lý di tích của địa phương theo phân cấp quản lý. Ban Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. a) Thành phần gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, thành viên gồm Trưởng phòng, cán bộ phòng Văn hóa và Thông tin (đối với cấp huyện), cán bộ làm công tác văn hóa (đối với cấp xã), đại diện các đoàn thể, người hiểu biết về di tích, trường thôn, bản, khu phố nơi có di tích và trụ trì, thủ từ (nếu có); đại diện dòng họ, gia đình (đối với di tích gắn liền với dòng họ, gia đình). b) Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng di tích hoặc số lượng di tích tại địa phương có thể bố trí thêm các thành phần khác để thực hiện nhiệm vụ. c) Quyết định thành lập Ban Quản lý di tích gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích. 2. Trách nhiệm của Ban Quản lý di tích a) Ban Quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích đã được xếp hạng; ý kiến thẩm định của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện đối với di tích được kiểm kê bảo vệ	Điều 5. Ban Quản lý di tích cấp xã 1. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động của Ban Quản lý/Tổ quản lý di tích. 2. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Di sản văn hoá. 3. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và chịu trách nhiệm khi để xảy ra các hành vi vi phạm tại di tích. 4. Thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích, triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật. 5. Khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, đồng thời báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên để xử lý giải quyết theo thẩm quyền.	- Hiện nay không còn UBND cấp huyện, do đó việc quy định và thành lập Ban quản lý di tích cấp xã là phù hợp với tình hình thực tiễn thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.
---	---	---

b) Quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích, kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

c) Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

d) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích: việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là tu bổ di tích), sơn thếp tượng, đồ thờ, di dùi, thay đổi vị trí, bổ sung đồ thờ, hiện vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền, các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng, khai thác làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan.

đ) Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền, bằng hiện vật) và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý.

e) Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy di tích, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích, thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích, triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật.

1) Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý trực tiếp. g) Chịu trách nhiệm đề xuất với cấp quản lý trực tiếp thành lập các Tổ quản lý di tích để trông coi từng di tích hoặc điểm di tích trên địa bàn.		
Điều 6. Kiểm kê di tích 1. Di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về văn hóa và chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm kê, phân loại di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê. Định kỳ 05 năm 01 lần Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích không đủ tiêu chuẩn. 3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kê khai bổ sung những di tích thuộc địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê, tổng hợp danh sách gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.	Điều 6. Kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích 1. Kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Di sản văn hoá. 2. Trình tự kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL). Nội dung, hồ sơ kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL. 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, cập nhật, phân loại di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố đưa vào danh mục kiểm kê di tích và đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích	- Ngày 13/5/2025 Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa. Do đó việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 đảm bảo phù hợp với quy định nêu trên, đồng thời phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp khi các nhiệm vụ của UBND cấp huyện trước đây được chuyển về UBND cấp xã thực hiện.

	đối với di tích không còn đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hoá. 4. Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đánh giá, lập danh mục các đối tượng kiểm kê mới trên địa bàn đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hoá gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, cập nhật Danh mục kiểm kê di tích.	
Điều 7. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích 1. Thẩm quyền xếp hạng đối với di tích quốc gia và cấp tỉnh áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Di sản văn hoá năm 2001 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá năm 2009. 2. Điều kiện xếp hạng di tích a) Đối với di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia lấy cơ sở từ các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh. b) Đối với di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh lấy cơ sở từ danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố. 3. Lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích a) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích trình cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích theo quy định tại Điều 13 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá	Điều 7. Xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; Huỷ bỏ xếp hạng di tích; Điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích; 1. Di tích được lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Di sản văn hoá. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 308/2025/NĐ-CP). 2. Di tích được xem xét, huỷ bỏ xếp hạng thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật Di sản văn hoá. Trình tự, thủ tục, hồ sơ huỷ xếp hạng di tích thực hiện như quy định khoản 1 Điều này. 3. Việc điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo trình tự, thủ	- Ngày 28 tháng 11 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 308/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá (năm 2024). Trong đó có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ <u>Xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; Huỷ bỏ xếp hạng di tích; Điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích</u>. Do vậy cần sửa đổi, bổ sung các quy định về Xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; Huỷ bỏ xếp hạng di tích; Điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hoá. - Nội dung quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND được thiết lập thành Điều 8 của dự thảo Quy chế nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung tên Điều tại dự thảo.

và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định khác có liên quan. b) Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định pháp luật có liên quan 4. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh.	tục, hồ sơ quy định tại Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.	
Không	Điều 8. Tổ chức đón bằng xếp hạng di tích 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh. 3. Thời hạn tổ chức đón bằng xếp hạng di tích quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tổ chức thực hiện không quá 20 ngày sau khi di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng.	- Hiện nay không còn UBND cấp huyện do đó nhiệm vụ về tổ chức đón bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh cần điều chỉnh đưa về đưa về UBND cấp xã đảm bảo phù hợp với quy định về phân cấp quản lý. Đồng thời việc tổ chức đón bằng xếp hạng di tích cần có quy định cụ thể về thời hạn tổ chức lễ đón nhận, qua đó nhằm đảm bảo tính kịp thời trong vinh danh di sản văn hoá sau khi được cấp có thẩm quyền xếp hạng.

Điều 8. Quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích 1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 158, Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. 2. Di tích đã được xếp hạng phải được cắm mốc giới, các khu vực bảo vệ di tích theo Điều 14, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan. 3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm: a) Ngay sau khi di tích được xếp hạng thực hiện gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích. b) Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về luật đất đai. c) Công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới hành lang bảo vệ di tích trên thực địa theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành. đ) Thực hiện quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, đồng thời báo cáo cơ quan	Điều 9. Quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích 1. Di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc Danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. 2. Ranh giới khu vực bảo vệ di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, chấp thuận điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích phải được cắm mốc giới và cập nhật vào bản đồ quy hoạch đô thị và nông thôn, đất đai và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cắm mốc giới thực địa khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng thuộc địa bàn quản lý. Chỉ đạo thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai; gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích. 3. Việc cắm mốc giới thực địa khu vực bảo vệ di tích thực hiện đảm bảo theo quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều 27 Luật Di sản văn hoá.	- Luật Đất đai năm 2013 đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Luật Đất đai năm 2024. Do đó cần cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung của quy chế theo quy định của pháp luật hiện hành.; - Đến nay Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành, việc quy định về cắm mốc giới di tích được thực hiện theo quy định tại 7 Điều 27 Luật Di sản văn hoá và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ; Đồng thời quy định về việc cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích (Quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND) không thuộc phạm vi quản lý đất đai, mặt bằng, không gian của di tích, do đó cần rà soát, điều chỉnh quy định để đảm bảo phù hợp với thực tế lĩnh vực, phạm vi quản lý.
--	---	--

chuyên môn cấp trên để xử lý giải quyết theo thẩm quyền. 4. Việc cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.		
Không	Điều 10. Sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, thực hiện các hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích; Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ (xây dựng, sửa chữa, cải tạo), thực hiện hoạt động kinh tế- xã hội trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích 1. Trong khu vực bảo vệ I của di tích chỉ được sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình thuộc quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Di sản văn hoá. Trong khu vực bảo vệ II của di tích chỉ được sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình và các hoạt động thuộc quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Di sản văn hoá. Việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội trong khu vực bảo vệ I và II của di tích phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Di sản văn hoá. 2. Việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ (xây dựng, sửa chữa, cải tạo), thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 Luật Di sản văn hoá. Trình tự, thủ tục, hồ sơ lấy ý kiến đối với dự án đầu	- Ngày 17/7/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 208/2025/NĐ-CP Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Theo đó quy định cụ thể các trường hợp được sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới, thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (Khu vực I và Khu vực II) và trình tự, thủ tục thực hiện.

	tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ (xây dựng, sửa chữa, cải tạo), thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại mục 1 và mục 2 Chương IV Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (sau đây gọi chung là Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).	
Điều 9. Quản lý hiện vật thuộc di tích 1. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý di dời, thay đổi vị trí, tu sửa làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích, không tự ý tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích. 2. Việc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch như sau: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản kèm theo danh sách, số lượng, hình ảnh và các thông tin liên quan: kích thước, kiểu dáng, màu sắc, trang trí kiến trúc, điêu khắc và các nội dung liên quan khác gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều 11. Quản lý hiện vật thuộc di tích 1. Đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích a) Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hoá). Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Di sản văn hoá. b) Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định tại Điều 16 Luật Di sản văn hoá (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hoá).	- Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Di sản văn hoá năm 2024; - Ngày 13/5/2025 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL, do đó việc <u>đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cần phải</u> thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương III Thông tư này.

và các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định, khi có văn bản chấp thuận mới được triển khai thực hiện. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thỏa thuận về chủ trương đối với di tích cấp tỉnh và di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương đối với di tích quốc gia.

b) Trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn, cấp quản lý trực tiếp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật. Sau khi hoàn thành, phải chụp ảnh, đưa vào danh mục hiện vật lưu ở cấp quản lý và cấp trên trực tiếp.

c) Trường hợp đưa thêm tượng thờ mới là danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc sao chép từ nguyên mẫu khác, áp dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

3. Việc tu sửa hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích

Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị kèm theo một bộ ảnh chụp hiện trạng hiện vật (ảnh thẳng, các mặt bên, mặt sau, vị trí hư hỏng) gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, thỏa thuận theo quy định. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ hiện trạng, tính cấp thiết, miêu tả hiện vật, chất liệu, kích thước, màu sắc,

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích đã được xếp hạng, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

d) Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng thực hiện theo quy định điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hoá và khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

2. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích thực hiện rà soát, cập nhật toàn bộ hiện vật thuộc di tích, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và lưu hồ sơ khoa học xếp hạng di tích theo quy định.

3. Việc tu sửa hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích

Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị kèm theo một bộ ảnh chụp hiện trạng hiện vật (ảnh thẳng, các mặt bên, mặt sau, vị trí hư hỏng) gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, thỏa thuận theo quy định. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ hiện trạng, tính cấp thiết, miêu tả hiện vật, chất liệu, kích thước, màu sắc, phương án tu sửa và nguồn vốn thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện.

phương án tu sửa và nguồn vốn thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện. 4. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo việc kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.		
Điều 10. Quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích 1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. 2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng phải tuân thủ pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật khác có liên quan. 3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích. 4. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, hiện vật thuộc di tích: giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích, đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.	Điều 12. Quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích 1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. 2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng phải tuân thủ pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật khác có liên quan. 3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích. 4. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, hiện vật thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích, đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.	- Giữ nguyên theo Quy định định tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.	5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.	
Điều 11. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích 1. Nguồn thu của di tích bao gồm: a) Phí tham quan di tích. b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích. c) Nguồn tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác (<u>bằng tiền và hiện vật</u>). 2. Quản lý, sử dụng: a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu. b) Nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị của di tích được sử dụng vào các hoạt động liên quan đến di tích. c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, dùng mục đích, dùng quy định và có sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý. d) Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch, rõ ràng, phải được thống kê, theo dõi, ghi chép đầy đủ, tiền thu được phải gửi vào Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý về	Điều 13. Nguồn thu và quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích 1. Nguồn thu của di tích a) Phí tham quan di tích b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích. c) Nguồn công đức, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho di tích <u>bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ), giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý.</u> 2. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích a) Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch, rõ ràng, đúng mục đích, đúng quy định; phải được thống kê, theo dõi, ghi chép đầy đủ và có sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý. b) Đối với nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý và sử dụng theo quy định tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu. c) Nguồn thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị của di tích được sử dụng vào các hoạt động liên quan đến di tích. d) Nguồn công đức, tài trợ được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 Quy chế này và quy định tại Điều 9, Điều 10,	- Ngày 19 tháng 01 năm 2023 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 04/2023/TT-BTC về hướng dẫn quản lý, thi chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội. Theo đó tại khoản 1 Điều 3 Thông tư quy định cụ thể về tiền công đức, tài trợ cho di tích: “1. Tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội bao gồm các khoản hiến, tặng cho, tài trợ của tổ chức, cá nhân cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội dưới hình thức: a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản; b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”. Đồng thời quy định cụ thể về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích. Do vậy cần việc cập nhật các quy định mới này là cần thiết. - Quy định về thu phí tham quan di tích: Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu về phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã hết hiệu lực thi hành) và đã được thay thế bởi Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội

thu, chỉ tài chính hiện hành. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thu, chi hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm vào ngày cuối cùng của tháng, ngày cuối cùng của tháng cuối quý và ngày 15/11 hàng năm. 3. Mức phí tham quan di tích thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu về phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Điều 11, Điều 12 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý thu, chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2023/TT-BTC);	đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên đến nay Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.
Điều 12. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích 1. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được hình thành từ các nguồn: - Ngân sách Nhà nước, - Tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có trách nhiệm bố trí kinh phí, huy động các nguồn hợp pháp để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo phân cấp quản lý.	Không	
Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tiến hành nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh 1. Chấp hành các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan khác.	Không	

2. Các nội dung, chương trình, đề án cụ thể gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp các sở, ngành liên quan tham định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. 3. Phối hợp và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch; các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương nơi có di tích. 4. Cung cấp kết quả nghiên cứu khoa học về di tích đã nghiên cứu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.		
Không	Điều 14. Hình thức, phương thức tiếp nhận tiền công đức, tài trợ đối với di tích 1. Hình thức tiếp nhận công đức, tài trợ a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản. b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Phương thức tiếp nhận tiền công đức, tài trợ a) Phương thức tiếp nhận trực tiếp: Công đức, tài trợ trực tiếp bằng tiền mặt, bằng kim khí quý, đá quý, bằng giấy tờ có giá hoặc công đức trực tiếp vào hòm công đức tại di tích. b) Phương thức tiếp nhận gián tiếp: Công đức, tài trợ bằng phương thức thanh toán điện tử vào tài khoản tiền gửi được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại.	

Điều 15. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng

1. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý các điểm di tích

Bố trí hòm công đức tại di tích ở vị trí thuận tiện cho việc công đức, quản lý, đảm bảo mỹ quan. Hòm công đức phải được niêm phong có đánh số thứ tự, ngày, tháng, năm niêm phong, có chữ ký của người có liên quan và đóng dấu của đơn vị được giao quản lý di tích. Chia khoá hòm công đức do đơn vị được giao quản lý quyết định giao cho người giữ trên cơ sở đảm bảo an toàn, khách quan, minh bạch.

2. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b) Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội

Không

- Nhằm cụ thể hoá mức trích tỷ lệ % số tiền công đức tài trợ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính: “Mức chi trả tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) và được quy định theo một điều riêng trong Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

	theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. c) Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. e) Trường hợp đến cuối năm, số dư kinh phí từ các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ tương ứng.	
	Điều 16. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng 1. Trách nhiệm của Ban quản lý di tích Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này. 2. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau: a) Trích 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội	- Nhằm cụ thể hoá mức trích tỷ lệ % số tiền công đức tài trợ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính: “Mức trích cụ thể theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

	và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. b) Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyên số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC; c) Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. e) Trường hợp đến cuối năm, số dư kinh phí từ các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ tương ứng.	
Điều 14. Lập, trình tự, nội dung, hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích: nội dung, hồ sơ, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; điều chỉnh, quản lý quy hoạch di tích	Điều 17. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích 1. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập đối với di tích được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Di sản văn hoá. 2. Nội dung, trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch	- Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Hết hiệu lực thi hành) và đã được thay thế bởi Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm

1. Việc lập, trình tự, nội dung, hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích; nội dung, hồ sơ, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích, điều chỉnh, quản lý quy hoạch di tích thực hiện theo các quy định tại Chương II. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP) và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan. 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 3. Tổ chức lập quy hoạch tu bổ di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định 142/2018/ND-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	và quy hoạch di tích, điều chỉnh, công bố và quản lý quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.	2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;
Không	Điều 18. Xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích	- Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hoá;

	1. Việc lập dự án tu bổ di tích được thực hiện sau khi có xác nhận di tích xuống cấp bằng văn bản của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đối với di tích di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và của cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê. 2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.	- Căn cứ Điều 22 Nghị định Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.
Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích 1. Nội dung dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt, hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, thủ tục trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 166/2018/NĐ-CP. 2. Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan 3. Đối với dự án, các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.	Điều 19. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích 1. Di tích được lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hoá. 2. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Di sản văn hoá. 3. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích ở giai đoạn chuẩn bị, dự án được thể hiện thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích a) Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. b) Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích,	- Nghị định Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Hết hiệu lực thi hành) và đã được thay thế bởi Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

	Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. 4. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được lập sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.	
Điều 17. Thi công tu bổ di tích 1. Nguyên tắc trong hoạt động thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL 2. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP. 3. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP 4. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi tiến hành hạ giải công trình.	Điều 21. Thi công tu bổ di tích 1. Nguyên tắc trong hoạt động thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL). 2. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP. 3. Hoạt động thi công tu bổ di tích phải tuân thủ theo tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Chương II Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL.	Các quy định liên quan đến Thi công tu bổ di tích được quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã được thay thế, thực hiện theo quy định Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích .

5. Việc thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.		
Điều 18. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích 1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban Quản lý di tích, người trông coi di tích. 2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu hồ sơ di tích.	Không	- Nội dung Nghiệm thu dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng; Còn đối với quy định về việc bàn giao hồ sơ hoàn công và nhật ký công trình đã được quy định tại khoản 3 Điều 21 của dự thảo Quy chế.
Điều 19. Tu sửa cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích 1. Việc tu bổ cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư số 15/2019/TT- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2. Kinh phí thực hiện việc tu bổ cấp thiết do tổ chức, cơ quan được phân công quản lý bố trí thực hiện.	Điều 20. Tu sửa cấp thiết di tích 1. Tu sửa cấp thiết di tích là hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 23 Điều 3 Luật Di sản văn hoá. 2. Tu sửa cấp thiết di tích phải đáp ứng các yêu cầu theo các quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Di sản văn hoá. 3. Nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.	- Luật Di sản 2024 đã quy định các yêu cầu về Tu sửa cấp thiết di tích; - Trình tự, thủ tục lấy ý kiến, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.
Không	Điều 22. Công tác lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi	- Cụ thể hoá nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 11/01/2023 của Bộ Tài chính: “b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn

1. Công tác rà soát, lập danh mục, đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi

a) Định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 7, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh mục và đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi tại địa phương gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổng hợp;

b) Nội dung đề xuất cần thể hiện rõ về hiện trạng từng di tích, sự cần thiết tu bổ phục hồi; quy mô tu bổ, phục hồi; kinh phí, thời gian tu bổ, phục hồi và các nội dung liên quan khác.

2. Trên cơ sở danh mục, đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân liên quan lựa chọn di tích tu bổ, phục hồi theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên như sau:

a) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích có nguy cơ sụp đổ, di tích hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng;

b) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi theo thứ tự về loại hình từ lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật đến danh lam - thắng cảnh;

c) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích theo xếp hạng từ di tích xếp hạng các cấp (quốc gia, cấp tỉnh) đến các di tích chưa xếp hạng nằm trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích tại cấp xã có mức trích theo tỷ lệ phần trăm (%) số tiền công đức, tài trợ để tạo nguồn tu bổ, phục hồi theo thứ tự từ cao xuống thấp và luân phiên giữa các xã, phường.

bản quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn, trong đó quy định cụ thể các nội dung về: thời hạn và phương thức chuyển kinh phí, trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn cấp tỉnh; **công tác lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi; ..**”

	đ) Trường hợp di tích đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này thì ưu tiên cho các di tích có chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các di tích có tiềm năng phát huy giá trị, khai thác phát triển du lịch, dịch vụ tại địa phương. 3. Các di tích được bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư từ nguồn đầu tư công trung hạn, các di tích đã có hạng mục công trình được công đức, tài trợ có địa chỉ cụ thể không thuộc đối tượng được ưu tiên của Điều này.	
Điều 20. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu. 2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ và quản lý hồ sơ di tích trên địa bàn tỉnh. 3. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ về bảo tồn và phát huy giá trị di tích. 4. Hướng dẫn, quản lý các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tại di tích theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. 5. Tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; đồng thời xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền. 6. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh, xếp hạng và cấp bằng xếp hạng	Điều 23. Phân công thực hiện 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu. b) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích đối với các di tích đã được xếp hạng. c) Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di tích trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh. d) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích; các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến di tích cấp tỉnh; Thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích; Có ý kiến đối với	- Từ ngày 01/7/2025 không còn UBND cấp huyện và các tên các Sở (Tài Nguyên và Môi Trường, Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) do đó việc phân công, tổ chức thực hiện cần rà soát, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, đơn vị và UBND cấp xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh, lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia

7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

8. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.

9. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu tôn tạo và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh, tổ chức khai thác những giá trị của di tích phục vụ cho việc tham quan phát triển du lịch.

10. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

11. Phối hợp các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm trên địa bàn tỉnh Lai Châu của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam và người nước ngoài.

12. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về di tích, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến di tích theo thẩm quyền.

13. Tổ chức quản lý các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện tại các di tích theo

việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích hoặc nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích; Có ý kiến đối với đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho người quản lý, trông coi di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương;

ê) Tổ chức kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị di tích, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 và Điều 15 của Quy chế này.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

b) Thỏa thuận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án về quy hoạch, tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

Khoản 20, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

14. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

15. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Thỏa thuận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án về quy hoạch, tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

Điều 22. Sở Tài chính

1. Căn cứ vào khả năng ngân sách và các chế độ quản lý tài chính của nhà nước hiện hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội

c) Theo dõi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích của tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành quy định về phí tham quan di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh. Hướng dẫn hoạt động thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và lễ hội tại di tích.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý di tích trong việc thực hiện lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích, xác nhận bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; hướng dẫn thủ tục đất đai (kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và bảo vệ môi trường di tích, đồng thời thẩm định nội dung về tác động môi trường tại các di tích, đảm bảo theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

b) Chủ trì, lấy ý đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích (đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng) và xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

đồng nhân dân ban hành các quy định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu trong hoạt động khai thác tại di tích trong địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lập quy hoạch sử dụng đất, khoanh vùng bảo vệ di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các di tích, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho các di tích, hướng dẫn việc đo đạc, lập bản đồ địa chính và xác nhận bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích.

Điều 24. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bao quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

2. Phối hợp thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà

có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

3. Tham mưu thẩm định các đồ án quy hoạch về tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở dự án, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích; giám sát việc quản lý chất lượng xây dựng công trình bao quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích theo chức năng, nhiệm vụ.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng, tổ chức các chương trình giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên tại di tích, đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các đơn vị trường học; Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truyền thông về mục đích, ý nghĩa của việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

c) Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng dụng, chuyển giao công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong xây dựng và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về di tích.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ

Điều 25. Sở Nội vụ

Hướng dẫn việc tổ chức các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích theo đúng Luật Tín ngưỡng tôn giáo và các quy định có liên quan.

Điều 26. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức giáo dục di sản, xây dựng các chuyên đề lịch sử, văn hóa địa phương gắn với di tích, đưa việc

học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích

Điều 27. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

Điều 28. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán,

gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, các hành vi xâm phạm di tích.

9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10. Ủy ban nhân dân cấp cấp xã

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các hành vi vi phạm về di tích; xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản tu bổ, phát huy giá trị di tích.

b) Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương, tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích.

c) Tổ chức thực hiện cấm mốc giới thực địa khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng thuộc địa bàn quản lý. Chỉ đạo thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai; gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cô vật, bảo vật quốc gia, các hành vi xâm phạm di tích trên địa bàn: các hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 29. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 30. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức

năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các hành vi vi phạm về di tích. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích; xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản tu bổ, phát huy giá trị di tích; tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch

2. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương, tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích,

3. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

d) Triển khai các nhiệm vụ thuộc phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

e) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc kiểm kê di tích, lập danh mục kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di tích; đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo quy định.

g) Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xây dựng nếp sống văn minh tại di tích; nâng cao ý thức cộng đồng trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích.

h) Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

i) Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

k) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

4. Đề nghị với cơ quan chức năng trình cấp thẩm quyền tiến hành kiểm kê, phân loại, xếp hạng di tích được phát hiện trên địa bàn. Điều 31. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng lên cơ quan có thẩm quyền. 3. Ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại. 4. Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn. 5. Phối hợp với các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 32. Của các tổ chức, cá nhân có liên quan 1. Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích. 2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích. 3. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại. 4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích. 5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Điều 24. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân 1. Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích. 2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích. 3. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại. 4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích. 5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. 6. Tổ chức được giao quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích, định kỳ	- Giữ nguyên theo Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh.

6. Tổ chức được giao quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan theo quy định.	báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng liên quan theo quy định.	
Điều 33. Trách nhiệm thi hành 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý. 2. Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện quy chế này. 3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.	Điều 25. Điều khoản thi hành 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này. 3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.	- Trách nhiệm thi hành đã được quy định tại Điều 3 Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.